

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

TIẾNG VIỆT LỚP 4

Kết nối tri thức với cuộc sống · Bộ 1 · 60 phút · Thang điểm 10

Họ và tên: Lớp:

Đề tự biên soạn để ôn tập theo tiến độ Kết nối tri thức. Phiếu luyện đọc hiểu và viết, thang điểm 10; đọc thành tiếng luyện riêng với giáo viên.

Chú mèo ở hiên nhà

Nhà bác Tâm có một chú mèo mướp nhỏ. Buổi sáng, nó thường nằm cuộn tròn trên chiếc ghế ở hiên. Bộ lông vẫn xám lẫn vào màu ghế cũ, chỉ có đôi mắt tròn sáng lên mỗi khi nghe tiếng chân người. Đuôi mèo khể động, còn hai tai thì hướng về phía có tiếng gọi.

Một hôm, Mai sang trả bác quyển sách. Em thấy mèo đứng bên chậu cây, nhìn một chiếc lá đang rung trong gió. Nó đưa chân chạm thật nhẹ rồi rút lại, như thể sợ làm chiếc lá đau. Mai bật cười. Bác Tâm bảo chú mèo mới về còn nhút nhát, cần được làm quen từ từ.

Mai ngồi yên trên bậc hiên. Một lát sau, mèo bước đến ngửi bàn tay em rồi nằm xuống bên cạnh. Mai không vội bế mà chỉ vuốt nhẹ lưng nó. Ngoài sân, nắng trải thành từng vệt mỏng. Em thấy niềm vui đôi khi đến từ việc biết chờ đợi và đối xử dịu dàng với một con vật nhỏ.

Ngữ liệu biên soạn riêng cho bộ đề ôn tập.

I. Đọc hiểu và chọn đáp án

Câu 1 (0,5 điểm). Mèo thường nằm ở đâu vào buổi sáng?

- A. Dưới gốc cây B. Trên mái nhà C. Trên ghế ở hiên D. Trong cặp Mai

Câu 2 (0,5 điểm). Mai sang nhà bác Tâm để làm gì?

- A. Trả sách B. Cho mèo ăn C. Tưới cây D. Mượn ghế

Câu 3 (0,5 điểm). Vì sao Mai ngồi yên chờ?

- A. Em bị mệt B. Để mèo làm quen từ từ C. Bác bắt em đợi D. Em không thích mèo

Câu 4 (0,5 điểm). Từ nào là tính từ?

- A. bước B. ngủi C. bàn tay D. nhút nhát

Câu 5 (0,5 điểm). Câu nào dùng nhân hóa?

- A. Mèo có lông xám. B. Chiếc lá vui vẻ vẫy chào em.
C. Nắng chiếu xuống sân. D. Mai ngồi trên hiên.

Câu 6 (0,5 điểm). Mai đối xử với mèo như thế nào?

- A. Vội vàng B. Thờ ơ C. Dịu dàng, kiên nhẫn D. Nóng nảy

II. Trả lời và luyện từ, câu

Câu 7 (1 điểm). Tìm hai chi tiết miêu tả ngoại hình của mèo.

Câu 8 (1 điểm). Viết một câu có sử dụng nhân hóa để nói về nắng hoặc gió.

III. Viết

Câu 9 (5 điểm). Viết bài văn tả một con vật em đã quan sát. Chọn con vật quen thuộc và nêu những đặc điểm em nhớ rõ.

HẾT PHẦN ĐỀ

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề ôn tập cuối học kì I Tiếng Việt 4 – KNTT – Bộ 1

Chấm theo từng ý; chấp nhận cách làm khác đúng. Các ví dụ trả lời mở không phải đáp án duy nhất.

Câu 1 · 0,5 điểm

C. Trên ghế ở hiên

- Mèo thường nằm trên chiếc ghế ở hiên.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 2 · 0,5 điểm

A. Trả sách

- Mai sang trả bác quyển sách.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 3 · 0,5 điểm

B. Để mèo làm quen từ từ

- Bác giải thích mèo còn nhút nhát, cần làm quen.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 4 · 0,5 điểm

D. nhút nhát

- Nhút nhát chỉ đặc điểm, tính nết.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 5 · 0,5 điểm

B. Chiếc lá vui vẻ vẫy chào em.

- Lá được gán hoạt động vẫy chào và cảm xúc như người.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 6 · 0,5 điểm

C. Dịu dàng, kiên nhẫn

- Mai chờ, không vội bế và vuốt nhẹ lưng mèo.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 7 · 1 điểm

Ví dụ: bộ lông vằn xám; đôi mắt tròn. Có thể nêu đuôi, tai kèm chi tiết đúng.

- Nêu hai chi tiết ngoại hình; mỗi chi tiết 0,5 điểm.

Trả lời đúng nội dung; chấp nhận cách diễn đạt tương đương: 1 điểm.

Câu 8 · 1 điểm

Ví dụ: Gió thì thầm cùng những chiếc lá.

- Gán cho nắng hoặc gió một hoạt động, cách gọi hay cảm xúc của người.

Có nhân hóa phù hợp: 0.75 điểm. Câu rõ nghĩa, dấu câu: 0.25 điểm.

Câu 9 · 5 điểm

Bài viết riêng của học sinh; dưới đây là gợi ý, không phải bài mẫu bắt buộc.

- Giới thiệu con vật, nơi em thấy nó.
- Tả một số đặc điểm ngoại hình và hoạt động nổi bật.
- Nêu tình cảm, cách em đối xử với con vật.

Đúng đề, đủ ý chính: 3 điểm. Sắp xếp ý hợp lí, câu rõ nghĩa: 1 điểm. Chính tả, dấu câu, trình bày: 1 điểm. Chấp nhận cách viết khác phù hợp. Không bắt buộc có trải nghiệm giống gợi ý; không tự chấm bài viết trên web.

Nguồn đối chiếu

Đối chiếu tiến độ và dạng bài; ngữ liệu, số liệu và câu hỏi được soạn riêng. Các đề mẫu chỉ dùng tham khảo cấu trúc, không thay thế tiến độ từng kỳ.

- [Kế hoạch Tiếng Việt 4 KN TT – Download.vn](#)
- [Đề tham khảo Tiếng Việt 4 – Loigiaihay \(chỉ học dạng câu hỏi; điều chỉnh phạm vi theo tiến độ\)](#)